

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 9 - 2019
V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Xuân Tuấn.

Ông Trần Quốc An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 110/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019, về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn L (nay là thôn Đ), xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn L (nay là thôn Đ), xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1958. Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 5 năm 2019, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau năm 2008. Ngày 14 tháng 9 năm 2018 Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã xét xử vụ án hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn cho chị và anh Hoàng

Văn T theo bản án số 14/2018/HNGĐ-ST giữa chị và anh Hoàng Văn T. Theo đó, Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng đã quyết định về con chung khi ly hôn chị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Yên V, sinh ngày 26/10/2009; anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Tuấn V1, sinh ngày 13/6/2013, chị và anh Hoàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung, chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Văn T không thực hiện được nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Tuấn V1, cụ thể anh không quan tâm đến con, thường xuyên đi uống rượu, say xỉn, bỏ con ở nhà một mình, có lần hàng xóm là ông Hoàng Văn T1, Hoàng Văn D đón cháu về nhà ngủ, có lần bỏ đói con vì đói cháu phải đi xin cơm nhà hàng xóm ăn. Ngoài ra, bản thân anh Hoàng Văn T không có công ăn việc làm ổn định, anh Hoàng Văn T thường để cháu Hoàng Tuấn V1 cho bố mẹ đẻ anh là ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị T ở thôn L, xã H nuôi hộ cả cháu Hoàng Tuấn V1 và cả anh Hoàng Văn T. Do đó cháu Hoàng Tuấn V1 hiện không ở cùng anh Hoàng Văn T mà đang ở cùng nhà ông bà nội, do ông bà nội trông nom cháu. Chị thường xuyên về thăm con nhưng anh Hoàng Văn T luôn ngăn cản không cho chị gặp con, có lần con nhớ mẹ, chị đến thăm anh Hoàng Văn T lao vào đánh chị, chị đã phải nhờ đến Công an xã H can thiệp. Năm học 2018 – 2019 cháu Hoàng Tuấn V1 đang học lớp mẫu giáo 5 tuổi A tại Trường Mầm non xã H, nhưng anh Hoàng Văn T không có khả năng nộp tiền học phí và tiền ăn hàng tháng, không đưa đón cháu Hoàng Tuấn V1 đúng giờ nên cháu đã phải nghỉ học rất nhiều ảnh hưởng đến việc học tập, giáo viên chủ nhiệm của lớp cháu Hoàng Tuấn V1 đã nhiều lần gọi điện cho chị đến lớp đóng tiền học, tiền ăn cho cháu hàng tháng, chị có chứng cứ là các vé nộp tiền ăn từ tháng 09/2018 đến tháng 01/2019, phiếu thu nộp học ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Trường Mầm non xã H, đơn xác nhận ngày 01 tháng 4 năm 2019 của giáo viên chủ nhiệm và nhà trường về việc chị đóng tiền học, tiền ăn cho cháu Hoàng Tuấn V1 làm căn cứ chứng minh. Nay chị nhận thấy anh Hoàng Văn T không đủ điều kiện nuôi dạy con chị nên người. Hơn nữa cháu Hoàng Tuấn V1 còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Trường học của cháu Hoàng Tuấn V1 ở gần nhà mẹ đẻ chị là bà Vy Thị Q tại thôn Đ, xã H là nơi chị và con gái lớn đang ở, có xác nhận của bà Vy Thị Q. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH Áo mưa V, mức lương thu nhập ổn định là 9.000.000 đồng/tháng, thực lĩnh 12.000.000 đồng/tháng có xác nhận của Giám đốc Công ty ngày 17 tháng 5 năm 2019 làm căn cứ. Chị đảm bảo đủ điều kiện cả về vật chất và tinh thần để chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Hoàng Tuấn V1 phát triển khỏe mạnh, bình thường. Vì vậy chị yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Tuấn V1, sinh ngày 13/6/2013 cho đến khi trưởng thành. Nếu được giao trực tiếp nuôi con Hoàng Tuấn V1 thì ba mẹ con chị vẫn sẽ được mẹ đẻ chị là bà Vy Thị Q tạo điều kiện mọi điều kiện thuận lợi về thời gian, nhà ở tại nhà mẹ chị ở thôn Đ, xã H (bố chị đã chết).

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị M không yêu cầu anh Hoàng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con cùng với chị.

Bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày: Anh xác nhận theo bản án số 14/2018/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định giao cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Tuấn V1, sinh ngày 13/6/2013, chị Hoàng Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Yến V, sinh ngày 26/10/2009. Sau khi anh được giao nuôi cháu Hoàng Tuấn V1, cháu đang học lớp mẫu giáo 4 tuổi tại Trường Mầm non xã H, đến nay cháu đang học lớp mẫu giáo 5 tuổi A tại Trường Mầm non xã H, cháu ở cùng anh tại nhà riêng ở thôn L (nay là thôn Đ), xã H. Quá trình học tập anh là người trực tiếp đóng tiền ăn, học cho cháu đầy đủ, có lúc anh trình bày anh hoặc mẹ anh là bà Hoàng Thị T đóng hộ cho anh tiền ăn, tiền học phí cho cháu Hoàng Tuấn V1. Do có nhiều tháng anh mệt mỏi, khi đi làm về anh chỉ muốn ngủ nên quên đóng tiền ăn, tiền học phí cho cháu Hoàng Tuấn V1 nên những tháng đó mẹ anh đóng tiền cho cháu do anh nhờ mẹ anh. Tiền ăn, tiền học phí cho cháu Hoàng Tuấn V1 là tiền của mẹ anh. Trường hợp đi làm có tiền anh sẽ gửi lại mẹ anh. Ngoài ra do tính chất công việc anh đi làm thợ xây, thời gian làm việc từ 7 giờ sáng đến 11 giờ trưa, chiều từ 14 giờ đến 18 giờ tối nên hiện nay anh thường xuyên phải gửi cháu Hoàng Tuấn V1 cho bố mẹ anh là bà Hoàng Thị T, ông Hoàng Văn S tại nhà ông bà nội ở thôn L, xã H để bố mẹ anh chăm sóc cháu Hoàng Tuấn V1 tất cả các tháng trong năm mà cháu phải đi học, trường hợp cháu nghỉ hè thỉnh thoảng anh đón cháu Hoàng Tuấn V1 về nhà ở cùng anh. Còn việc ăn uống, sinh hoạt của cháu Hoàng Tuấn V1 cũng do bố mẹ anh làm hộ anh vì anh còn bận đi làm thợ phụ vữa tại các công trình tại địa bàn xã H, thu nhập trung bình của anh 250.000 đồng/ngày, mỗi tháng thu nhập 6.250.000 đồng. Chị Hoàng Thị M và cháu lớn thường xuyên qua thăm cháu Hoàng Tuấn V1. Chị Hoàng Thị M có đóng tiền ăn, tiền học cho cháu Hoàng Tuấn V1 là đúng. Tuy nhiên chị Hoàng Thị M đóng các khoản tiền đó thời điểm nào anh không biết, chị Hoàng Thị M đã cung cấp giao nộp cho Tòa án. Nhà trường có thông báo cho anh những tháng chị Hoàng Thị M đóng tiền ăn, học cho cháu Hoàng Tuấn V1 nên anh không đóng nữa. Chị Hoàng Thị M yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con anh không đồng ý. Anh không cung cấp được chứng cứ để chứng minh về việc làm, thu nhập. Trường hợp anh không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc làm, thu nhập anh yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Ông Hoàng Văn S trình bày: Ông là bố đẻ anh Hoàng Văn T và là ông nội cháu Hoàng Tuấn V1. Từ khi anh Hoàng Văn T, chị Hoàng Thị M ly hôn, cháu Hoàng Tuấn V1 thường xuyên sống cùng ông và vợ ông là bà Hoàng Thị T. Do anh Hoàng Văn T bận công việc nên cháu Hoàng Tuấn V1 do ông bà nuôi giúp anh Hoàng Văn T, việc này là do ông bà tự nguyện nuôi cháu Hoàng Tuấn V1. Tiền ăn, học của cháu Hoàng Tuấn V1 một phần do chị Hoàng Thị M đóng góp. Hiện nay đang là thời gian nghỉ hè năm học 2018 – 2019 cháu Hoàng Tuấn V1 cũng đang ở cùng ông bà, trong trường hợp anh Hoàng Văn T không thể nuôi cháu Hoàng Tuấn V1, chị Hoàng Thị M yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Hoàng Tuấn V1 ông không có ý kiến gì, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Tuy nhiên nguyện vọng của ông vẫn mong muốn được tiếp tục nuôi cháu Hoàng Tuấn V1 giúp anh Hoàng Văn T.

Bà Hoàng Thị T Trình bày: Bà nhất trí với ý kiến, yêu cầu của ông Hoàng Văn S chồng bà, bà không bổ sung gì thêm.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H, đại diện xã Ủy ban nhân dân xã H ông Hoàng Thanh H cho biết: Sau khi anh Hoàng Văn T được Tòa án giao cho nuôi cháu Hoàng Tuấn V1 đến khi trưởng thành, nhưng trong suốt thời gian cháu đi học lớp mầm non 4 tuổi, 5 tuổi cho đến nay tại Trường Mầm non xã H, anh Hoàng Văn T thường xuyên để cháu Hoàng Tuấn V1 tại nhà ông bà nội là bà Hoàng Thị T, ông Hoàng Văn S, thường xuyên không đóng học phí, tiền ăn học tại trường cho cháu. Chị Hoàng Thị M thường xuyên về thăm, chăm sóc cháu Hoàng Tuấn V1. Bản thân anh Hoàng Văn T được giao trực tiếp nuôi cháu Hoàng Tuấn V1 nhưng không đủ khả năng kinh tế để nuôi cháu Hoàng Tuấn V1 đến khi trưởng thành. Do anh Hoàng Văn T thường uống rượu chè, lười lao động. Tuy anh có đi làm nhưng thu nhập để dành uống rượu hết, không đủ để nuôi dưỡng, đóng tiền ăn, học cho cháu Hoàng Tuấn V1. Trong khi bố mẹ anh Hoàng Văn T cũng đã trên 60 tuổi, không thể tiếp tục chăm sóc cháu Hoàng Tuấn V1 đến khi trưởng thành được. Vì vậy, chính quyền xã H thấy rằng nên để cháu Hoàng Tuấn V1 cho chị Hoàng Thị M mẹ cháu Hoàng Tuấn V1 trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo cho cháu đủ điều kiện sống, học tập và trưởng thành, ổn định mọi mặt trong cuộc sống.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị M, cho chị Hoàng Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Tuấn V1; về án phí đề nghị căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết theo quy định pháp luật. Kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Chị Hoàng Thị M yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, để cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Tuấn V1, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2013 cho đến khi trưởng thành, anh Hoàng Văn T không đồng ý với yêu cầu của chị Hoàng Thị M. Hội đồng xét xử xét thấy anh Hoàng Văn T được Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giao quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Tuấn V1, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2013 theo bản án số 14/2018/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2018. Tuy nhiên qua lời khai của chị Hoàng Thị M, anh Hoàng Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn S, bà Hoàng Thị T là bố mẹ đẻ anh Hoàng Văn T, qua xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương Ủy ban nhân

dân xã H và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện tại các vé nộp tiền ăn từ tháng 09/2018 đến tháng 01/2019, phiếu thu nộp học ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Trường Mầm non xã H, đơn xác nhận ngày 01 tháng 4 năm 2019 của giáo viên chủ nhiệm và nhà trường về việc chị Hoàng Thị M liên tục đóng tiền học, tiền ăn cho cháu Hoàng Tuấn V1 là có căn cứ cho thấy rằng anh Hoàng Văn T vi phạm nghĩa vụ của người cha đối với con mình được giao trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh Hoàng Văn T không đủ điều kiện về tinh thần, vật chất, kinh tế, thời gian, thu nhập nên không có gì để đảm bảo việc anh Hoàng Văn T có thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ thương yêu con, chăm lo việc học tập, nuôi dưỡng, giáo dục con phát triển lành mạnh về thể chất cho cháu Hoàng Tuấn V1 đến khi trưởng thành được. Bởi việc anh Hoàng Văn T không quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Tuấn V1 là thường xuyên, chính vì vậy ngoài lời khai của chị Hoàng Thị M ra, thì bố mẹ đẻ anh Hoàng Văn T, Ủy ban nhân dân xã H, giáo viên chủ nhiệm lớp 5 tuổi A và đại diện lãnh đạo Trường Mầm non xã H nơi cháu Hoàng Tuấn V1 đang học đều xác nhận trong suốt thời gian cháu Hoàng Tuấn V1 đi học lớp mầm non 4 tuổi, 5 tuổi năm học 2018 – 2019 tại Trường Mầm non xã H cho đến nay, đều do chị Hoàng Thị M đóng tiền ăn học cho cháu Hoàng Tuấn V1. Anh Hoàng Văn T có nhà ở riêng tại thôn Đ, xã H gần Trường Mầm non xã H lẽ ra cháu được ở đó cùng anh Hoàng Văn T sẽ thuận tiện cho việc đi lại ăn ở, học tập. Nhưng anh Hoàng Văn T không để cháu Hoàng Tuấn V1 ở cùng nhà với anh, mà ngược lại anh Hoàng Văn T để hết trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, cho cháu Hoàng Tuấn V1 ăn ở, sinh hoạt cho ông bà nội là ông S, bà T làm thay anh, anh cũng không đóng tiền học phí, tiền ăn hàng tháng trong suốt thời gian dài. Ông S, bà T xác nhận chủ yếu cháu Hoàng Tuấn V1 ở với ông bà chứ không ở với anh Hoàng Văn T. Anh Hoàng Văn T trình bày anh đi làm thợ xây nhưng anh không có chứng cứ chứng minh về việc làm, thu nhập của mình. Tất cả các lí do anh Hoàng Văn T đưa ra là căn cứ chứng minh anh không có khả năng đảm bảo đủ điều kiện cả về vật chất và tinh thần để thực hiện nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hoàng Tuấn V1 phát triển khỏe mạnh, bình thường. Xét về điều kiện vật chất việc làm, thu nhập của chị Hoàng Thị M ổn định từ 9 triệu đến 12 triệu đồng/tháng, được mẹ đẻ tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, có nhà ở cho ba mẹ con chị, chị thường xuyên quan tâm, chăm sóc cho cháu Hoàng Tuấn V1 đảm bảo điều kiện ăn học. Do vậy, xét về điều kiện mọi mặt của chị Hoàng Thị M so với anh Hoàng Văn T về nuôi dưỡng con chung, chị Hoàng Thị M có những điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Tuấn V1 tốt hơn nên có căn cứ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị M, giao cho chị Hoàng Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Tuấn V1, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2013 cho đến khi trưởng thành.

[2] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị M không yêu cầu anh Hoàng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con Hoàng Tuấn V1 nên Hội đồng xét xử xem giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho chị Hoàng Thị M số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 69, khoản 1 Điều 71, khoản 1 Điều 72, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung Hoàng Tuấn V1, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2013 sau khi ly hôn của chị Hoàng Thị M. Giao chị Hoàng Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Tuấn V1, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2013 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho chị Hoàng Thị M số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000005 ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh Huyền

